



## MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA LỜI DẪN CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

Lê Thị Như Quỳnh\*

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-11-2016; ngày phân biên đánh giá: 21-01-2017; ngày chấp nhận đăng: 21-02-2017

### TÓM TẮT

Lời dẫn là phương tiện để người dẫn chương trình truyền hình (NDCTTH) điều khiển, dẫn dắt chương trình truyền hình (CTTH) vận động theo đúng kế hoạch. Lời dẫn là thông điệp rút gọn của buổi diễn và có tác dụng giữ chân khán giả ở lại với chương trình. Nghiên cứu về lời dẫn là nghiên cứu một trong những phương diện nội dung quan trọng nhất của CTTH.

**Từ khóa:** người dẫn chương trình truyền hình, lời dẫn chương trình truyền hình/lời dẫn truyền hình, chương trình truyền hình, ngôn ngữ truyền hình.

### ABSTRACT

#### *Some characteristics of television program introduction*

Television (TV) program introduction is a means for TV presenters to direct and lead a TV program up as planned. TV program introduction is an abbreviated message of the performance and to keep the audience's attention during the program. Research on TV program introduction is to study one of the most important content aspects of TV programs.

**Keywords:** television presenter, television program introduction/television lead, TV program, TV language.

### 1. Khái quát về báo truyền hình và người dẫn chương trình truyền hình

#### 1.1. Báo truyền hình

Truyền hình (Television) là một loại hình truyền thông đại chúng (Mass Communication) chuyển tải thông tin bằng hình ảnh và âm thanh về một sự kiện hoặc một vấn đề đi xa bằng sóng vô tuyến điện thông qua ăng-ten hoặc hệ thống cáp.

Báo truyền hình (Television Press) là một trong bốn loại hình báo (báo in, báo phát thanh, báo truyền hình, báo điện tử) được thực hiện và truyền tải thông qua hệ thống máy phát và máy thu truyền hình của một quốc gia, một khu vực.

Tuy ra đời sau báo in và báo phát thanh, nhưng với lợi thế riêng biệt của mình, cộng với sự phát triển mạnh mẽ của kĩ thuật vật lí điện tử những năm cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI, báo truyền hình từ chỗ chỉ là phương tiện giải trí và thông tin đơn giản như ở thập kỉ 50 của thế kỉ XX, đã trở thành một kênh thông tin hết sức quan trọng trong đời sống xã hội hiện nay.

Báo truyền hình, ngoài những đặc điểm chung của báo chí (như tính chính xác, tính cụ thể, tính ngắn gọn, tính đại chúng, tính khách quan, tính khuôn mẫu) còn có những đặc trưng sau đây:

- Tính thời sự cao;

\* Đài Truyền hình TPHCM; Email: lenhuquynh@yahoo.com

- Thông tin đa kênh (hình ảnh, âm thanh, lời nói và chữ viết);
- Tính tuyến tính về cách thức truyền tải thông tin;
- Tính trực quan, cụ thể;
- Tính phổ cập và tầm ảnh hưởng rộng lớn;
- Tính thuyết phục, tác động mạnh mẽ;
- Tính đối thoại và diễn đàn xã hội;
- Tính tập thể của sản phẩm sáng tạo.

Xét về chức năng, theo tác giả Dương Xuân Sơn [7, tr.30-50], báo truyền hình thực hiện 5 chức năng cơ bản: chức năng thông tin, chức năng tư tưởng, chức năng tổ chức – quản lý xã hội, chức năng phát triển văn hóa và giải trí, chức năng giám sát xã hội.

Hiện nay báo truyền hình Việt Nam có các thể loại cơ bản sau: Tin truyền hình (Television News), Tường thuật truyền hình (Television Running Commentary), Phóng sự truyền hình (Television Reportage), Kí sự truyền hình (Television Chronicle), Phỏng vấn truyền hình (Television Interview), Bình luận truyền hình (Television Comment), Tọa đàm truyền hình (Talk Show), Phim tài liệu truyền hình (Television Documentary), Trò chơi truyền hình (Game Show), Quảng cáo truyền hình (Television Advertising), Truyền hình trực tiếp (Live Television), Truyền hình thực tế (Reality Show).

Trong đó, ở những thể loại báo truyền hình sau, NDCTTH đóng một vai trò quan trọng: phỏng vấn truyền hình, tọa đàm truyền hình, trò chơi truyền hình, truyền hình thực tế.

Xét về ngôn ngữ, người ta thường nói “ngôn ngữ truyền hình là ngôn ngữ hình ảnh và âm thanh”, nhưng nói chính xác thì ngôn ngữ truyền hình là dạng ngôn ngữ nói thành tiếng đi kèm với hình ảnh, thường gắn chặt với hình ảnh.

Ngôn ngữ truyền hình có các đặc trưng sau:

- Tính phổ thông: Ngôn ngữ truyền hình là ngôn ngữ của toàn dân, vì truyền hình không chỉ tập trung vào một đối tượng mà có rất nhiều đối tượng, tầng lớp, vùng miền. Sự dễ hiểu là một trong yêu cầu quan trọng nhất của ngôn ngữ truyền hình nói riêng và ngôn ngữ báo nói chung.

- Tính chuẩn mực: Truyền hình là tiếng nói chính thức của một cơ quan ngôn luận và có tác động dư luận rất mạnh mẽ, chính vì thế ngôn ngữ của truyền hình cần phải chuẩn mực vì chỉ một lời nói sai hay không rõ nghĩa sẽ dễ dàng làm sai lệch vấn đề.

- Tính phổ biến: Do những ưu thế về hình ảnh và âm thanh, truyền hình có khả năng thu hút hàng triệu người xem cùng một lúc. Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, truyền hình ngày càng mở rộng phạm vi phủ sóng, phục vụ được nhiều đối tượng người xem ở vùng sâu, vùng xa. Do các đặc trưng trên, ngôn ngữ truyền hình cần tránh những cấu trúc câu phức tạp hoặc sử dụng biệt ngữ khiến người xem không kịp hiểu.

### **1.2. Người dẫn chương trình truyền hình**

Người dẫn chương trình (thường gọi là MC, viết tắt từ chữ tiếng Anh: Master of

Ceremonies) là người điều khiển, dẫn dắt chương trình, giữ chức năng nối kết giữa các tiết mục, các thành phần của chương trình, làm cho chương trình diễn ra liền mạch theo kế hoạch (thể hiện trong kịch bản).

Có thể chia người dẫn chương trình làm 4 loại sau:

- Người dẫn chương trình sinh hoạt tập thể (đám cưới, tiệc liên hoan, chiêu đãi, lễ hội...);
- Người dẫn chương trình sân khấu;
- Người dẫn chương trình phát thanh;
- Người dẫn CTTH.

Người dẫn CTTH (Television Presenter) là người dẫn chương trình chuyên nghiệp hoặc bán chuyên nghiệp, ở trong cơ cấu tổ chức của đài truyền hình, hoạt động theo sự phân công của đài truyền hình với những kịch bản được đài truyền hình biên soạn. Xét về nguồn gốc, NDCTTH có thể là nghệ sĩ, người mẫu, ca sĩ, diễn viên hài, nhà báo, nhà khoa học, nhà chính trị... nhưng tất cả họ đều có một điểm chung là dẫn chương trình theo kịch bản và sự điều phối của đài truyền hình.

Trong tiếng Việt, trước đây, người dẫn chương trình được gọi là “người giới thiệu chương trình”. Hiện nay cũng có một số ý kiến cho rằng nên gọi người dẫn chương trình là “người điều khiển chương trình” thì đúng hơn.

NDCTTH là người dẫn dắt khán giả, tạo nên sự kết nối xuyên suốt các tiết mục để đảm bảo sự liền mạch, nhất quán cho chương trình, gắn kết khán giả với chương

trình, tạo sự hưng phấn, thích thú nơi khán giả.

## 2. Lời dẫn chương trình truyền hình

### 2.1. Khái niệm lời dẫn chương trình truyền hình

Hiện nay, ở Việt Nam, chưa có công trình nào nghiên cứu sâu về lời dẫn CTTH và chưa có một định nghĩa thống nhất về khái niệm này, nên chúng tôi tạm đưa ra một định nghĩa như sau để tiện làm cơ sở triển khai các luận điểm:

*Lời dẫn CTTH (Television Program Introduction) là lời nói của NDCTTH khi NDCTTH xuất hiện trên sân diễn và thực hiện vai trò dẫn dắt, giới thiệu một chương trình cụ thể.*

Đó là một sản phẩm ngôn ngữ do NDCTTH tạo ra để thực hiện các hành động bằng lời khi dẫn các chương trình cụ thể. Bằng lời dẫn chương trình, NDCTTH giới thiệu, điều khiển, kết nối làm cho chương trình diễn ra theo đúng kế hoạch.

Lời dẫn được hiểu hẹp hơn ngôn ngữ của NDCTTH. Theo đặc điểm nghề nghiệp, ngôn ngữ NDCTTH thể hiện ở hai hình thức:

+ Khi NDCTTH xuất hiện trên sân diễn (và trên màn hình ti-vi).

+ Khi NDCTTH không xuất hiện trên sân diễn và cũng không có mặt trên màn hình ti-vi. Tức là khi NDCTTH ở hậu cảnh.

Dạng ngôn ngữ thứ nhất, chúng tôi gọi là *lời dẫn*. Còn dạng thứ hai được gọi là *lời thuyết minh* (“giọng nói ngoại hình” – voice over) , và không nằm trong phạm vi nghiên cứu của bài viết này.

## 2.2. Các thành tố của lời dẫn chương trình truyền hình

Lời dẫn CTTH không phải là một khối thuần nhất mà do nhiều thành tố tạo nên. Các thành tố cơ bản (xuất hiện nhiều, giữ vai trò quan trọng) trong lời dẫn của NDCTTH, theo cách hiểu của chúng tôi, gồm có 9 thành tố sau: lời chào hỏi, lời giới thiệu, lời phân tích – diễn giải, câu hỏi, hiệu lệnh, lời nhận xét – bình luận, lời cảm ơn, lời chuyển tiếp, lời từ biệt. Ngoài 9 thành tố cơ bản trên, lời dẫn CTTH còn có 7 thành tố phụ trợ (thỉnh thoảng mới xuất hiện) sau: lời kể chuyện, lời chúc mừng, lời xin lỗi, lời đáp, lời phát biểu ý kiến cá nhân, lời phản bác – tranh luận, lời trò chuyện giữa những NDCTTH.

Nếu phân loại theo tương quan với chức năng trung tâm của lời dẫn là dẫn dắt, giới thiệu giúp khán thính giả truyền hình xem và hiểu chương trình, thì 16 thành tố vừa nói ở trên có thể phân thành ba nhóm sau:

+ Lời dẫn trực tiếp, gồm 2 thành tố: lời giới thiệu, lời chuyển tiếp.

+ Lời dẫn gián tiếp bậc một, gồm 2 thành tố: câu hỏi, hiệu lệnh.

+ Lời dẫn gián tiếp bậc hai, gồm 12 thành tố: lời chào hỏi, lời phân tích – diễn giải, lời kể chuyện, lời nhận xét – bình luận, lời cảm ơn, lời chúc mừng, lời xin lỗi, lời đáp, lời phát biểu ý kiến cá nhân, lời phản bác – tranh luận, lời trò chuyện giữa những NDCTTH, lời từ biệt.

Một số người cho rằng lời trò chuyện giữa NDCTTH không phải là lời dẫn. Nhưng qua ví dụ sau đây, chúng ta thấy lời

trò chuyện giữa hai NDCTTH đã gián tiếp thông báo về đặc điểm của chương trình:

(1) Trần Thành: *Đêm nay Vy Oanh có hồi hộp lắm không?*

Vy Oanh: *Rất là hồi hộp. Không, không biết sao mình không phải là thí sinh của chương trình mà rất là hồi hộp. Có lẽ là bởi vì sau đêm nay thì tất cả chúng ta sẽ phải tạm chia tay với chương trình.*

(Trần Thành – Vy Oanh, VTV3, *Chung kết Cặp đôi hoàn hảo 2013*, 12-05-2013)

Các thành tố của lời dẫn, trong một lời thoại, có thể hòa trộn với nhau, nhưng vẫn có những dấu hiệu hình thức và chức năng để phân biệt. Ví dụ, trong lời dẫn sau đây, chúng ta thấy lời chào mừng, chúc sức khỏe kết hợp với lời giới thiệu chương trình:

(2) *Chào mừng quý vị đến với chương trình “Vàng trắng cổ nhạc” đặc biệt, chương trình “Vàng trắng cổ nhạc” thứ 100.*

*Chương trình do Ban Văn nghệ, Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện, được truyền hình trực tiếp từ sân khấu nhạc nước, Công viên Văn hóa Đầm Sen.*

*Lời đầu tiên cho phép chúng tôi, La Thoại Phi và Quế Trân, thay mặt những người thực hiện chương trình, thay mặt tất cả những nghệ sĩ tham gia chương trình, xin gửi đến quý vị lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng.*

(La Thoại Phi – Quế Trân, HTV9, *Vàng trắng cổ nhạc 100*, 2009)

**Bảng 1.** Các thành tố của lời dẫn CTTH và chức năng

Chức năng  Các thành tố	Thành tố cơ bản	Lời dẫn trực tiếp	Lời dẫn gián tiếp		Dạng thức ngôn ngữ <sup>1</sup>	
			Bậc 1	Bậc 2	Độc thoại	Đối thoại
Lời chào hỏi	x			x		x
Lời giới thiệu	x	x			x	
Lời phân tích – diễn giải	x			x	x	
Lời kể chuyện				x	x	
Câu hỏi	x		x			x
Hiệu lệnh	x		x			x
Lời nhận xét – bình luận	x			x	x	
Lời cảm ơn	x			x		x
Lời chúc mừng				x		x
Lời xin lỗi				x		x
Lời đáp				x		x
Lời phát biểu ý kiến cá nhân				x	x	
Lời phản bác – tranh luận				x		x
Lời trò chuyện giữa những NDCTTH				x		x
Lời chuyển tiếp	x	x			x	
Lời từ biệt	x			x		x

### 2.3. Đặc điểm ngôn ngữ – giao tiếp của lời dẫn chương trình truyền hình

Lời dẫn CTTH, theo chúng tôi, xét từ phương diện ngôn ngữ và giao tiếp, có ba đặc điểm cơ bản sau đây:

#### 2.3.1. Tính chất song trùng với hành động và sự kiện của chương trình

Lời dẫn chương trình của NDCTTH có một điểm khác biệt cơ bản với lời thuyết minh (lời ngoại hình – voice over) là lời nói của NDCTTH xuất hiện trực tiếp và nói ra cùng lúc với những hành động, sự kiện đang diễn ra của chương trình. Đó là những lời giới thiệu, bình luận, giải thích...

trực tiếp của NDCTTH về sự kiện, gây sự chú ý, phân kích cao độ ở người nghe. Tính chất “trực tiếp” sống động là đặc điểm cơ bản nhất, phân biệt lời dẫn với lời thuyết minh (được lồng ghép sau) về đặc tính và giá trị. Một CTTH không có NDCTTH và lời dẫn của NDCTTH thì cũng chẳng khác bao nhiêu so với điện ảnh. Tính sống động, trực tiếp của nó bị mất đi rất nhiều.

#### 2.3.2. Tính đối thoại

Vì NDCTTH xuất hiện trực tiếp trên sân diễn, thực hiện sự giao tiếp với khán giả tại trường quay và khán giả đang xem

truyền hình, nên đặc trưng đối thoại là một trong những đặc trưng cơ bản nhất trong lời dẫn của họ. Với lời dẫn CTTH, tính đối thoại trực tiếp của CTTH đạt ở mức cao nhất. Đặc trưng đối thoại của lời dẫn truyền hình thể hiện ở nhiều mặt, nhưng rõ nhất là trong những câu hỏi mang tính giao đãi, giao lưu giữa NDCTTH với khán giả truyền hình. Xem Bảng 1 ở trên, chúng ta thấy rằng trong 16 thành tố của lời dẫn CTTH thì đã có tới 10 thành tố mang tính đối thoại.

### 2.3.3. Tính ứng khẩu

Về nguyên tắc, lời dẫn của NDCTTH phải được soạn trước và nằm trong kịch bản của chương trình. Nhưng đó chỉ là “phần cứng”. Vì tình huống đối thoại truyền hình rất phong phú, đa dạng và hay thay đổi so với dự kiến ban đầu, nên tính chất ứng khẩu, ứng biến của lời dẫn là một yêu cầu không thể thiếu được. Chính “phần mềm” sáng tạo này của lời dẫn là chỗ phân biệt một NDCTTH tài năng với những NDCTTH máy móc, học thuộc lòng vờ diễn. Hai NDCTTH nổi tiếng phía Nam là Thanh Bạch và Trần Thành đều rất giỏi về nghệ thuật biến báo, thêm thắt này. Một trong những kỹ năng cao nhất của nghệ thuật ứng biến là kỹ năng xử lý sự cố. Câu chuyện sau đây về lời dẫn của Thanh Bạch cho chúng ta thấy vì sao nghệ sĩ này được nhiều người hâm mộ:

“Trong đêm chung kết cuộc thi Bước nhảy Hoàn vũ 2010, theo kế hoạch, diễn viên Ngô Thanh Vân sẽ được treo lên trần sân khấu trong thời gian chiếu phim, dứt phim nhạc vào, cô sẽ từ trên trần hạ xuống,

trong cánh gà anh bạn Tisho sẽ chạy ra và bắt đầu trình diễn. Thế nhưng, khi Thanh Bạch vừa dứt lời, phim chưa kịp chiếu thì nhạc đã mở, Tisho nghe nhạc thì cầm đuốc bước ra trong khi Ngô Thanh Vân còn đang chân buộc chân níu chưa kịp treo lên. Để cứu nguy, Thanh Bạch tích tắc suy nghĩ, vụt ra sân khấu: “Chàng trai cầm đuốc đi đâu, tìm gì... phải chăng đi tìm người yêu của mình?”, rồi vội vã đến cạnh Tisho nói nhỏ để anh hiểu và quay lại điểm xuất phát. Thời gian 30 giây “hoãn binh” đủ để ê-kíp bên trong gỡ rối. Khán giả được dịp reo hò thích thú trước phần trình diễn ngoạn mục. Còn Thanh Bạch thờ phào nhẹ nhõm, bởi với anh, đó là trách nhiệm: “Tôi vui trong cái vui chung, nghe niềm hạnh phúc dâng trào, mừng cho tiết mục thành công”.

(Theo Dung Hoàng, MC Thanh Bạch: *Chiều đầy màu gió*, ANTG cuối tháng, 06-8-2014)

### 2.4. Một số cách thức xây dựng lời dẫn chương trình truyền hình

Một lời dẫn tốt là kết quả của nhiều phương diện nhưng trong đó có vai trò của các cách thức cấu trúc, sử dụng ngôn ngữ.

Lời dẫn của NDCTTH có thể kiến trúc theo lối “cổ điển”, dùng các thủ thuật tu từ – biểu cảm quen thuộc. Chẳng hạn:

+ Dùng cách nói bóng bẩy:

(3) *Và chúng ta luôn luôn nhớ “Hãy nếm một chút yêu thương, một chút lãng mạn và một chút hài hước vào bữa cơm gia đình, chắc chắn nơi đó sẽ bình yên và hạnh phúc.*

(Quyền Linh, HTV7, Bữa cơm gia đình, kì 1)

+ Vận dụng văn thơ, lời bài hát, câu nói dí dỏm:

(4) *Thưa quý vị và các bạn! Không có tình thương nào có thể so sánh với tình thương của cha của mẹ, và cũng không có nỗi đau nào to lớn hơn nỗi đau mất cha mất mẹ. Ông bà ta thường nói: **Có cha có mẹ thì hơn, Không cha không mẹ như đèn đứt dây, Đèn đứt dây còn xoay còn nổi, Con mất cha mẹ, con phải mồ côi.** Vâng, thưa quý vị, trong cuộc sống của chúng ta không thể thiếu được cha mẹ, và với bé Duyên cũng vậy, tuổi thơ của em cũng cần có cha mẹ bên cạnh để yêu thương...*

(Anh Quân, HTV, *Chấp cánh tương lai*, 08-3-2012)

+ Dùng thành ngữ, tục ngữ:

(5) *Thưa quý vị, có những người chồng ra đi chính chiến mãi mãi không bao giờ trở về. Có những người vợ một đêm sau khi nghe tin chồng mất, trong vòng một đêm tóc đã bạc trắng, người ta gọi là **“tâm sầu bạch phát”**<sup>2</sup>.*

*Và chúng tôi mời quý vị và cách bạn hãy cùng lắng nghe câu chuyện bi thương này qua giọng kể bằng một bài hát, một trong những tác phẩm thật lớn, thật kinh điển của Việt Nam chúng ta, thưa quý vị, Dạ cổ hoài lang.*

(Trần Thành, VTV3, *Cặp đôi hoàn hảo*, 10-03-2013)

+ Dùng lời dẫn bằng câu nói có vần:

(6) *Và chương trình “Chuyện đêm muộn” là một chương trình khá là hot, về*

*những đề tài nóng bỏng, những cái đề tài mà phụ nữ chúng ta rất quan tâm, những điều đôi khi **muốn tỏ nhưng rất ngại ngố** lời.*

(Yên Trang, VTV3, *Chuyện đêm muộn: Tình không biên giới*, 2012)

+ Dùng thủ pháp treo, gây tò mò:

(7) *Chào mừng các bạn đến với chương trình “Ngôi sao ước mơ”.*

*Và ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng trò chuyện với một cô gái rất nhỏ nhắn dễ thương, rất đáng yêu. Và câu chuyện của cô ấy như là một câu chuyện cổ tích vậy. Nhưng cô ấy lại là một gương mặt rất là thân quen.*

*Các bạn có đoán ra được đó là nhân vật nào không ạ?*

*Chúng ta hãy cùng xem clip sau đây nhé!*

(Bạch Dương, VTV6, *Ngôi sao ước mơ – Khách mời*)

+ Khai thác tình huống đặc biệt của chương trình

(8) *Dạ thưa anh Ái ạ, cho phép Quỳnh Hương xin được hỏi anh một số điều được không ạ?*

*Trong nhà người ta nói là thường thường chỉ có một người giám đốc thôi, nhưng mà chị đã là giám đốc, anh cũng là một giám đốc, vậy thì trong nhà hai giám đốc, ai chỉ huy ai đây ạ?*

(Quỳnh Hương, HTV, *Trò chuyện cuối tuần: Nói về đồ chơi bằng gỗ*, 2010)

Lời dẫn của NDCTTH cũng phải luôn đổi mới, tìm tòi những cách thức cấu trúc, lập ý mới lạ, chẳng hạn cách dẫn dùng

“Trò chơi định nghĩa” (Biên giới trong tình yêu là...) của Yến Trang sau đây:

(9) – *Yến Trang: Thế thì bây giờ mọi người đang rất thoải mái, chúng mình sẽ bắt đầu bằng một trò chơi nho nhỏ, chính là mỗi người sẽ phải nói về Biên giới trong tình yêu, nhưng mà chắc chắn là cái... cái từ Biên giới trong tình yêu này khi chúng ta nói ra thì không được trùng lặp với nhau nhé. Và bắt đầu từ Trang nhé. Biên giới trong tình yêu của Trang đó chính là... là Tuổi tác.*

– *Khách mời 1: Theo Nhung đó là Gia cảnh.*

– *Khách mời 2: Trang nghĩ đó là Khoảng cách địa lí.*

– *Khách mời 3: Tài nghệ đó là Giới tính*

– *Một số người: O o o ho ho ho...*

(Yến Trang, VTV3, *Chuyện đêm muộn: Tình không biên giới*, 2012)

Ngoài ra có thể kể thêm một số thủ pháp khác như: dùng dẫn nhập theo kiểu tương phản, dùng lối nói nghịch lý, dùng cách nói có thể tiếp tục bằng 2-3 phương án, dùng câu hỏi nêu vấn đề, dùng mẫu chuyện vui, dùng cách lạc đề có chủ ý, dùng thủ pháp kể tung người hứng (khi dẫn đôi)...

### **2.5. Vai trò của lời dẫn trong chương trình truyền hình**

Trước đây, người dẫn chương trình (với tên gọi “người giới thiệu chương trình”) có vai trò rất khiêm tốn trong buổi trình diễn. Theo Thanh Bạch, kiểu lời dẫn chương trình tiêu biểu những năm sau 1975

là người giới thiệu chương trình bước ra chính giữa sân khấu, có micro dựng sẵn, chân đứng chữ bát, và nói:

(10) *Hòa bình rồi, ai mà không ca không múa. Đơn ca nữ sau đây biểu diễn bài: Tiếng chày trên sóc Bom Bo của nhạc sĩ Xuân Hồng. Biên đạo múa: Thái Ly. Đệm pi-a-nô: Hoàng Mạnh. Tiết mục ca múa bắt đầu.*

(Theo Thanh Bạch, *Video Học làm MC*, Khóa học Dẫn chương trình dành cho tu sĩ Phật giáo, Thiền viện Vạn Hạnh, 2006)

Lời dẫn chương trình khi đó chỉ đơn thuần có nhiệm vụ thông tin tên bài hát, tên ca sĩ, ai đệm nhạc, ai hòa âm phối khí, ai là biên đạo múa, ai thực hiện, ai biểu diễn. Chức năng của nó chỉ là chức năng thông tin và chấm hết.

Ngày nay, trong một CTTH, lời dẫn phải có chức năng giúp NDCTTH thể hiện vai trò giới thiệu, điều khiển, dẫn dắt, làm cầu nối cho chương trình vận động theo kế hoạch, ý đồ của đạo diễn.

Lời dẫn có thể dùng để kể câu chuyện, dùng để dự báo, định hướng, chuẩn bị tâm thế cho người tiếp nhận, dùng để liên kết các tiết mục.

Lời dẫn CTTH, cũng giống như dẫn đề, lời mào đầu (Lead, Chapeau) trong báo in, là “cái thần” của buổi trình diễn, là “bức thông điệp rút gọn” của buổi diễn, là cánh cửa mở ra để mời gọi khán thính giả theo dõi các tiết mục sẽ trình diễn. Lời dẫn có tác dụng níu kéo bước chân của khán thính giả, giữ họ ở lại với chương trình.



Lời dẫn phải thích ứng với từng loại chương trình. Với Game Show, lời dẫn phải vui nhộn, tươi trẻ, sống động. Với chương trình “Chúng tôi là chiến sĩ”, lời dẫn phải nhanh nhẹn, hoạt bát, quyết đoán, tự tin. Có chương trình dành nhiều không gian cho NDCTTH thể hiện, có chương trình NDCTTH đóng một vai trò khiêm tốn, dành sân khấu chính cho khách mời (như “Dân hỏi, Bộ trưởng trả lời”).

Lời dẫn CTTH với hình ảnh, âm thanh trong tác phẩm truyền hình phải hài hòa, bổ sung cho nhau và tôn nhau lên. Tác phẩm truyền hình “*không phải là một hình ảnh có âm thanh được phủ lên một lời bình*” [Brigitte Besse – Didier Desormeaux 2003, 62]. Những hình ảnh đặc biệt có thể bị phá hỏng bởi những lời dẫn dài lê thê. Lời dẫn chỉ nói những cái gì khán thính giả chưa biết về hình ảnh (những cái mà hình ảnh chưa thể diễn tả hết được) chứ không phải chính nội dung của những hình ảnh đó. Một từ vô nghĩa không còn là thông tin mà trở thành tạp âm hay một tiếng ồn đối với người nghe. Hình ảnh trong truyền hình chính là một hệ thống tín hiệu, nhưng đó là hệ thống tín hiệu thứ nhất, trực quan. Thông tin do hệ thống tín hiệu hình ảnh mang lại thường chưa xác định, thiếu chiều sâu hoặc chưa rõ những nhân tố như “ở đâu” (where), “lúc nào” (when), “tại sao” (why), “như thế nào (how), “quan hệ” (relation), nên lời dẫn phải làm sáng rõ những nội dung đó, cung cấp cho khán thính giả một cái nhìn đầy đủ, toàn diện,

mạch lạc (“những khớp nối”) về tác phẩm truyền hình. Lời dẫn chính là hệ thống tín hiệu thứ hai đảm nhận chức năng giải thích, chức năng siêu ngôn ngữ (metalinguistics function) cho hệ thống tín hiệu hình ảnh và âm thanh của CTTH.

### 3. Kết luận

Nghề dẫn CTTH bắt buộc phải dùng ngôn từ, lại phải nói liên tục không nghỉ, không được phép để thời gian chết. Vì thế những cử chỉ biểu cảm, những hành động phi lời không đạt nhiều hiệu quả. Một NDCTTH không thể ê a, rề rà khi dẫn chương trình, mà phải hoạt ngôn, ứng biến. Hiển nhiên NDCTTH phải là người có tài ăn nói. Nhưng một lời dẫn CTTH trôi chảy, lưu loát hoặc bóng bẩy chưa chắc chắn giúp buổi diễn thành công, vì ngoài những yêu cầu đó ra, lời dẫn phải có chiều sâu thông tin, có nhiều cách thức cấu trúc sáng tạo và đảm bảo các nguyên tắc của một CTTH (tính hình ảnh, trực tiếp, đối thoại). Vì vậy, ngoài những năng khiếu thiên phú, NDCTTH còn phải biết vận dụng các thủ thuật nghệ thuật về xây dựng lời dẫn và thể hiện lời dẫn sao cho sinh động, hấp dẫn, linh hoạt, uyển chuyển, bóng bẩy hoặc cô đọng, giản dị... trong những tình huống truyền hình cần thiết. Việc nắm vững các đặc điểm của lời dẫn CTTH (trong sự phân biệt với lời bình, lời thuyết minh truyền hình) cùng với những cách thức xây dựng lời dẫn là hết sức cần thiết để NDCTTH thiết kế lời dẫn của mình khoa học và nghệ thuật hơn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hoàng Anh (2004), “Ngôn ngữ của người dẫn chương trình trò chơi trên truyền hình”, *Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống*, số 11/2004.
2. Brigitte Besse – Didier Desormeaux (2003), *Phóng sự truyền hình*, Nxb Thông tấn.
3. Nguyễn Đức Dân (2007), *Ngôn ngữ ngữ báo chí – Những vấn đề cơ bản*, Nxb Giáo dục.
4. Vũ Quang Hào (2009), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông tấn.
5. Trịnh Vũ Hoàng Mai (2011), *Đặc điểm ngôn ngữ của dẫn đề báo chí tiếng Việt*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH&NV TPHCM.
6. Lê Thị Như Quỳnh (2011), *Lời dẫn và câu hỏi của người dẫn chương trình truyền hình (Khảo sát trên các chương trình tọa đàm của Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh)*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH&NV TPHCM.
7. Dương Xuân Sơn (2009), *Giáo trình Báo chí truyền hình*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

---

<sup>1</sup> Xét theo khuynh hướng thiên về ngôn ngữ độc thoại hay đối thoại.

<sup>2</sup> *Tâm sàu bạch phát*: lòng buồn tóc bạc.